

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 194/2021/HS-ST
Ngày: 28-12-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Duy Bảo

Ông Hồ Bá Võ

Bà Bùi Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Hoàng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 176/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Đăng T, sinh ngày 21 tháng 9 năm 1971, tại huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối A, thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Đăng Đ, sinh năm 1944 và bà Ngô Thị B, sinh năm 1946; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 21/9/1996, bị Tòa án Quân sự Quân khu 4 xử phạt 48 tháng tù về tội “Đào ngũ” và tội “Trộm cắp tài sản”; đã chấp hành xong bản án.

- Ngày 22/5/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 18 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; đã chấp hành xong bản án.

- Ngày 25/3/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 07 năm tù về

“Tội Cướp tài sản”; đã chấp hành xong bản án.

- Ngày 22/7/2010, bị Tòa án nhân dân huyện ND, tỉnh Nghệ An xử phạt 33 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành án xong; đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2021 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa: Luật sư Trương Thị Nh, Công ty Luật TNHH A, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị hại: Anh Trương Xuân C, sinh năm: 1989 (đã chết). Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1947 (mẹ của bị hại). Địa chỉ: Xóm A, xã NY, huyện ND, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T: Ông Trương Xuân Th, sinh năm 1968 (con bà T). Địa chỉ: Xóm A, xã NY, huyện ND, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hồ Văn T1, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khối B, phường QP, thị xã TH, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Vũ Ngọc D, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khối A, thị trấn ND, huyện ND, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Ông Trần Văn S, sinh năm 1962. Địa chỉ: Khối B, phường QP, thị xã TH, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 01/8/2021, Lê Đăng T đến nhà ông Trần Văn S tại khối B, phường QP, thị xã TH, tỉnh Nghệ An chơi và ở lại nằm nghỉ một mình trong phòng ngủ phía sau nhà bếp. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Lê Đăng T nghe có tiếng chào hỏi ở phía ngoài phòng khách nhà ông S nên T đi ra phòng khách và thấy ông S cùng anh Vũ Ngọc D, Trương Xuân C ngồi nói chuyện. Giữa ông S và T xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, T nói với ông S “Tôi đéo nói chuyện với ông nữa” và quay người đi vào phòng ngủ phía sau thì anh C tiến lại dùng tay đâm nhiều lần vào người T. T vào trong phòng ngủ, đóng cửa và đi tới giường ngủ dùng tay phải lấy ra một con dao dài 52cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 37,5cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao rộng 4,7cm, trên lưỡi dao có khắc chữ TN, cán dao bằng gỗ dài 14,5cm và được bọc kim loại ở hai đầu (con dao này T mang theo khi đến nhà ông S và đã để ở dưới gối trước đó). Anh C dùng chân đạp cửa, thấy tay T đang cầm dao nên anh C lùi lại đóng cửa phòng lại và đứng ở phía ngoài giữ cửa. T dùng vai “húc” mạnh làm cửa phòng bung ra. T cầm dao đi ra khỏi phòng và

đứng đối diện với anh C rồi dùng dao đâm một nhát trúng vào vùng hông bên trái anh C. T tiếp tục dùng dao chém liên tiếp theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái và từ trái qua phải trúng vào mồm vai phải anh C. Anh C kháng cự giữ được dao trên tay T, T dùng hai tay giật dao ra và dùng tay phải cầm dao chém tiếp một nhát trúng vào vùng cổ bên trái của anh C. Lúc này, anh Vũ Ngọc D đang đứng sau lưng anh C thấy máu phun ra từ cổ anh C nhiều nên nói T “mi chém ri thì chết rồi”. Anh D bỏ chạy và kéo ông S chạy theo. Sau khi bị chém anh C ngã ngửa xuống nền nhà, ngay vị trí lối đi lại từ nhà trên xuống nhà bếp phía sau nhà ông S và tử vong.

T cầm dao đuổi theo ông S, anh D được một đoạn thì quay lại rồi bỏ trốn. Quá trình bỏ trốn do trời mưa, quần áo đang mặc bị ướt nên T đã trèo vào nhà anh Hồ Công Tr tại khối B, phường QP, thị xã TH để tắm rửa và sau đó lấy quần áo trong nhà anh Trình để thay.

Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Đăng T bị bắt giữ cùng con dao gây án. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Đăng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi hồi 15 giờ 50 phút ngày 01 tháng 8 năm 2021, xác định tử thi Trương Xuân C có các dấu vết, tổn thương trên cơ thể như sau:

- Ngay sát trước mồm vai phải, có 01 vết thương, kích thước (13x7,5cm, rìa và thành vết thương đứt gọn, bầm tụ máu. Hướng phải sang trái, hơi chệch trước ra sau và trên xuống dưới. Tương ứng với vết thương này, xương cánh tay phải bị đứt, kích thước đo được (8x0,2cm. Đặc điểm góc phía dưới của vết thương, có 01 vết xước da, bầm tụ máu, kích thước (1,8x0,1 cm, cách trên trước góc phía dưới 1,6cm (ngay rìa), có 01 vết xước da, bầm tụ máu, kích thước (2x0,1)cm.

- Vùng ngực bên trái, cách trên ngoài rốn 30cm, cách dưới ngoài núm vú trái 8,5cm, có 01 vết thương, kích thước (2,4x1)cm; rìa và thành vết thương đứt gọn, bầm tụ máu. Hướng từ trên xuống dưới, trái sang phải và trước ra sau.

- Vùng cổ phía bên trái, cách dưới sau dải tai trái 5cm, cách trên trong núm vú trái 26cm, có 01 vết thương, kích thước (12x6 cm; rìa và thành vết thương đứt gọn, bầm tụ máu, có hình gấp khúc (vị trí cách trên trước góc phía dưới 6cm, cách trên sau góc phía dưới 8cm). Hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới.

- Mô tử thi: Tổ chức dưới da vùng đầu không bị bầm tụ máu, xương hộp sọ không bị nứt, vỡ, lún. Tương ứng với vết thương vùng cổ, tổ chức dưới da, cơ, động tĩnh mạch... bị đứt. Tổ chức dưới da tương ứng với vết thương tương ứng với vết thương ở vùng ngực trái bị bầm tụ máu, khoang lồng ngực bị xuyên thủng, phổi trái bị thủng xẹp, trong khoang lồng ngực trái chứa ít máu, khoang lồng ngực phải, bao tim, ổ bụng không có máu, dạ dày chứa thức ăn đang nhuyễn hoá.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 159/KL-PC09(GĐ-PY) ngày 03/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Bên ngoài nạn nhân bị 03 vết thương, bầm tụ máu.
- Quần, áo bám dính nhiều máu.
- Xương cánh tay phải bị đứt.
- Cơ ức đòn chũm trái; động mạch cảnh, tĩnh mạch cảnh trái, xương mong sườn giáp, thanh quản, khí quản, thực quản và một phần xương đốt sống cổ bị đứt.
- Khoang lồng ngực trái, phổi trái bị thủng, phổi trái xẹp.
- Khoang lồng ngực trái chứa khoảng 30ml máu đông và không đông.
- Tim, Phổi, Gan, Thận nhạt màu.

2. Nguyên nhân chết: Choáng mất máu, suy hô hấp cấp do vết thương làm đứt động mạch cảnh trái, tĩnh mạch cảnh trái và thủng phổi trái”.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 29/KL-PC09(Đ2-SV) ngày 10/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- “- Mẫu máu tử thi Trương Xuân C gửi tới giám định thuộc nhóm máu “A”.
- Mẫu máu của Lê Đăng T gửi tới giám định thuộc nhóm máu “O”.
- Mẫu chất màu nâu thu tại hiện trường khi khám nghiệm gửi tới giám định là máu người, thuộc nhóm máu “A”.
- Trên con dao, trên chiếc áo và trên chiếc quần gửi tới giám định không phát hiện dấu vết máu”.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) con dao dài 52 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 37,5 cm và nơi rộng nhất của lưỡi dao 4,7 cm trên lưỡi dao có khắc chữ “TN”, cán dao bằng gỗ dài 14,5cm được bọc kim loại ở hai đầu thu giữ của Lê Đăng T ngày 01/8/2021; 01 (một) vỏ dao bằng gỗ màu nâu dài 42cm do ông Trần Văn S giao nộp ngày 01/8/2021.

- 01 (một) áo phông cộc tay màu trắng, có in dòng chữ THIS IS LEOPARD; 01 (một) quần dài màu nâu; 01 (một) thắt lưng da màu đen; 01 (một) quần đùi nam màu xanh; 01 (một) quần xịp màu đen. Tất cả đều đã qua sử dụng.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố Lê Đăng T đã tác động gia đình để bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại Trương Xuân C số tiền

10.000.000 đồng. Anh Trương Xuân Th là người đại theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Xuân C yêu cầu: Lê Đăng T cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1947 (mẹ đẻ của bị hại Trương Xuân C) và bồi thường các khoản theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 218/CT-VKS-P2 ngày 12/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lê Đăng T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Đăng T từ 15 đến 16 năm tù về tội “Giết người”.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Đăng T bồi thường tiền tổn thất về tinh thần theo quy định tại Điều 591 Bộ luật dân sự; ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp buộc bị cáo bồi thường tiền mai táng phí 33.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị T mỗi tháng 1.490.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao; 01 (một) vỏ dao; 01 (một) thắt lưng da màu đen; 01 (một) quần đùi nam màu xanh; 01 (một) quần xịp màu đen; 01 (một) quần dài màu nâu; 01 (một) áo phông cộc tay màu trắng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận:

Luật sư Trương Thị Nh bào chữa cho Lê Đăng T: Luật sư không tranh luận về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã đề nghị áp dụng đối với Lê Đăng T. Luật sư cho rằng Lê Đăng T thực hiện hành vi phạm tội một phần do lỗi của bị hại vì giữa bị hại và T không có mâu thuẫn gì, khi đang khi T bỏ đi thì bị hại đã đi theo đánh T. Do bức xúc với hành vi của bị hại nên T đã dùng dao chém bị hại tử vong. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Đăng T mức án thấp hơn mức án đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã đề nghị.

Bị cáo Lê Đăng T đồng ý với quan điểm bào chữa của luật sư, không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Mặc dù bị hại dùng tay đánh Lê Đăng T trước nhưng hành vi của bị hại chưa phải đến mức làm cho bị cáo bị kích động mạnh về tinh thần nên Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Luật sư không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Lê Đăng T xin lỗi gia đình bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên, của Cơ quan điều tra, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đăng T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm tử thi; biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ, ngày 01/8/2021, tại nhà ông Trần Văn S, sinh năm 1962, thuộc khối B, phường QP, thị xã TH, tỉnh Nghệ An, bị cáo Lê Đăng T sau khi cãi nhau với ông S thì đi vào phòng ngủ, anh Trương Xuân C đi theo sau đâm bị cáo vào lưng vào mặt thì bị cáo chạy vào phòng ngủ lấy dao đâm, chém nhiều nhất trúng vào vùng hông trái, mông vai phải và vùng cổ anh Trương Xuân C. Hậu quả anh Trương Xuân C tử vong tại chỗ nguyên nhân choáng mất máu, suy hô hấp do vết thương làm đứt động mạch cảnh trái, tĩnh mạch cảnh trái và thủng phổi trái.

Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lê Đình Trường về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đặc biệt nguy hiểm, đã trực tiếp tước đoạt tính mạng của anh Trương Xuân Trường, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất côn đồ, táo bạo và liều lĩnh, coi thường pháp luật, xem thường tính mạng của người khác; bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về các tội danh khác nhau nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự

coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; có bố, mẹ đẻ là ông Lê Đăng Đ, bà Ngô Thị B là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng 3. Do đó áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về dân sự: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bồi thường tiền mai táng phí 33.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị T (mẹ bị hại) mỗi tháng 1.490.000 đồng và tiền tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy sau khi anh Trương Xuân C mất đi, gia đình phải bỏ ra một khoản tiền mai táng phí theo phong tục, tập quán địa phương. Mặc dù gia đình bị hại không kê ra các chi phí cụ thể từng khoản nhưng xét thấy tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bồi thường tiền mai táng phí 33.000.000 đồng và bị cáo Lê Đăng T đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận buộc bị cáo bồi thường tiền mai táng phí là 33.000.000 đồng.

Về tiền tổn thất về tinh thần: Căn cứ quy định tại điều 591 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền tương ứng với 100 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định. Cụ thể: $100 \times 1.490.000/\text{tháng} = 149.000.000$ đồng. Vì vậy, buộc bị cáo bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền tổn thất tinh thần là 149.000.000 đồng.

Tổng 2 khoản buộc bị cáo Lê Đăng T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị T là người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 182.000.000 đồng. Đã bồi thường được 10.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 172.000.000 đồng (một trăm bảy mươi hai triệu đồng).

Đối với tiền cấp dưỡng nuôi bà Nguyễn Thị T mẹ của bị hại: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị T mỗi tháng 1.490.000 đồng (tương đương một tháng lương cơ sở do nhà nước quy định) và bị cáo Lê Đăng T đồng ý. Xét thấy sự thỏa thuận của bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về vật chứng:

- 01 (một) con dao thu giữ của Lê Đăng T; 01 (một) thắt lưng da màu đen; 01 (một) quần đùi nam màu xanh; 01 (một) quần xịp màu đen; 01 (một) vỏ dao

của Lê Đăng T do ông Trần Văn S giao nộp là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) quần dài màu nâu; 01 (một) áo phông cộc tay màu trắng thu giữ của Lê Đăng T do T lấy trộm của ông Hồ Văn T1, do ông Tình không yêu cầu nhận lại và vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đăng T phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Đăng T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 01/8/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Lê Đăng T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị T là người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 182.000.000 đồng, đã bồi thường được 10.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 172.000.000 đồng (một trăm bảy mươi hai triệu đồng).

Buộc bị cáo Lê Đăng T cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị T một tháng 1.490.000 đồng (một triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 1/2022 cho đến khi bà Nguyễn Thị T chết.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 52cm; 01 (một) vỏ dao dài 42cm; 01 (một) áo phông cộc tay màu trắng; 01 (một) quần dài màu nâu; 01 (một) thắt lưng da màu đen; 01 (một) quần đùi nam màu xanh; 01 (một) quần xịp màu đen.

Tình trạng, đặc điểm các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Đăng T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 8.600.000 đồng (tám triệu sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

5. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án

lên Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THA tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Người TGT;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh